

Phụ lục 01

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Tờ trình số: 101 /TTr-UBND, ngày 28 / 10 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị, địa phương | Phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của HĐND huyện | Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 | Trong đó | | Ghi chú (Lý do) |
|----------|---|--|--|------------|------------|---|
| | | | | Tăng | Giảm | |
| | Tổng cộng | 3.090 | 3.258 | 272 | 104 | |
| I | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | 2.467 | 2.467 | 104 | 104 | |
| 1 | Phòng Dân tộc | 2.363 | 2.467 | 104 | | |
| 2 | Xã Pô Kô | 104 | - | | 104 | UBND xã Pô Kô không đủ điều kiện để giải ngân đề xuất điều chỉnh giảm |
| | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình | 623 | 791 | 168 | - | |
| | Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 623 | 791 | 168 | - | |
| 1 | Phòng Dân tộc huyện | 623 | 791 | 168 | | |

Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Tờ trình số: 101 /TTr-UBND, ngày 28 / 10 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị, địa phương | Phân bổ tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của HĐND huyện | Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 | Trong đó | | Ghi chú (Lý do) |
|----------|--|--|--|-----------|-----------|---|
| | | | | Tăng | Giảm | |
| | Tổng cộng | 1.199 | 1.199 | 96 | 96 | |
| I | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | 1.199 | 1.199 | 96 | 96 | |
| 1 | Phòng Dân tộc | 1.023 | 1.119 | 96 | | |
| 2 | Xã Pô Kô | 176 | 80 | | 96 | UBND xã Pô Kô không đủ điều kiện để giải ngân đề xuất điều chỉnh giảm |

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Tờ trình số: 101 /TTr-UBND, ngày 28 /10 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Đơn vị, địa phương | Phân bổ tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của HĐND huyện | Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2024 | Trong đó | | Ghi chú (Lý do) |
|-------------|---|--|--|--------------|--------------|---|
| | | | | Tăng | Giảm | |
| | Tổng cộng | 17.659 | 17.659 | 2.678 | 2.678 | |
| I | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | 250 | 450 | 200 | - | |
| 3 | Xã Đắk Trăm | 250 | 450 | 200 | | Chỉ có xã Đắk Trăm đề xuất bổ sung |
| II | Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị | 16.422 | 14.244 | 500 | 2.678 | |
| II.1 | Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân | 16.422 | 13.744 | - | 2.678 | |
| 1 | Xã Pô Kô | 2.500 | 2.000 | | 500 | |
| | Xã Đắk Rơ Nga | 2.500 | 2.000 | | 500 | |
| | Xã Đắk Trăm | 5.000 | 4.322 | | 678 | |
| | Xã Văn Lem | 6.422 | 5.422 | | 1.000 | |
| II.2 | Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | - | 500 | 500 | - | |
| | Xã Đắk Trăm | | 500 | 500 | | Chỉ có xã Đắk Trăm đề xuất bổ sung |

| | | | | | | |
|--------------|--|------------|--------------|--------------|----------|---|
| III | Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 987 | 2.756 | 1.769 | - | |
| III.1 | Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 987 | 2.756 | 1.769 | - | |
| 1 | Xã Pô Kô | 326 | 776 | 450 | | Chỉ có 03 xã Pô Kô Đăk Trăm và Văn Lem đề xuất bổ sung |
| 2 | Xã Đăk Trăm | 330 | 780 | 450 | | |
| 3 | Xã Văn Lem | 331 | 1.200 | 869 | | |
| VI | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch | - | 209 | 209 | - | - |
| 1 | Xã Pô Kô | | 52 | 52 | | |
| 2 | Xã Ngọc Tụ | | 52 | 52 | | |
| 3 | Xã Đăk Rơ Nga | | 26 | 26 | | |
| 4 | Xã Đăk Trăm | | 52 | 52 | | |
| 5 | Xã Văn Lem | | 27 | 27 | | |

Phụ lục 04

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023, NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

| STT | Danh mục dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | | Lũy kế vốn đã bố trí | | Kế hoạch vốn nguồn NSTW năm 2023 bổ sung | | | Ghi chú |
|----------|---|---------------|--|-----------------|--|--------------------------------|------------------------|--|------------------------|----------------------|------------------------|--|--------------------------------------|--------------------|---------|
| | | | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: phân bổ NSTW | Tổng số | Trong đó: phân bổ NSTW | Tổng số | Trong đó: | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: phân bổ NSTW | | | | | | Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW | Thanh toán nợ XDCB | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| | TỔNG CỘNG | | | | | 4.960 | 4.077 | 4.960 | 4.077 | 2.484 | 2.484 | 368 | - | - | - |
| I | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | | | | | 2.400 | 2.267 | 2.400 | 2.267 | 1.546 | 1.546 | 200 | - | - | |
| | Cấp nước sinh hoạt tập trung tại thôn Đắk Pung, xã Đắk Rơ Nga | Phòng Dân tộc | xã Đắk Rơ Nga | 2023-2024 | 204-08/6/2023 | 2.400 | 2.267 | 2.400 | 2.267 | 1.546 | 1.546 | 200 | | | |
| | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình | | | | | 2.560 | 1.810 | 2.560 | 1.810 | 938 | 938 | 168 | - | - | - |
| | <i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i> | | | | | <i>2.560</i> | <i>1.810</i> | <i>2.560</i> | <i>1.810</i> | <i>938</i> | <i>938</i> | <i>168</i> | - | - | - |
| | Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội | Phòng Dân tộc | xã Pô Kô, Ngọc Tụ, Đắk Rơ Nga, Văn Lem, Đắk Trăm | 2023-2025 | 672-21/11/2023 | 2.560 | 1.810 | 2.560 | 1.810 | 938 | 938 | 168 | | | |